

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18/01/2023

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HUNG YÊN**

-Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Minh và bà Lê Thị Th Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Trần Thị L, sinh năm 1958; HKTT: Thôn Ngọc Đ, xã Ngọc T, huyện KĐ, tỉnh HY. *Vắng mặt.*

***Bị đơn:** Ông Vũ Đình M, sinh năm 1958; HKTT: Thôn Khôi Zố, xã Ia T, huyện C, tỉnh GL. *Vắng mặt.*

***Người làm chứng:** Bà Trần Thị V, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Th Cù, xã Ngọc Th, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các đương sự và quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Vũ Đình M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Th ngày 16/6/2021. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phục tục địa phương được khoảng hơn một tuần thì bà L và ông M chuyển vào ở tại thôn Khôi Zố, xã Ia T, huyện C, tỉnh GL. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, bà L cho rằng ông M có tính gia

trường, không quan tâm đến tâm tư, tình cảm của bà mà chỉ nghĩ đến tiền bạc, vật chất. Bà đã nhiều lần bày tỏ nguyện vọng mong muốn vợ chồng cùng nhau chia sẻ, tâm sự để hiểu nhau hơn nhưng ông M cho rằng đây chỉ là chuyện nhỏ nhặt. Vì vậy hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, to tiếng, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào trầm trọng. Ông M xác định nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tìm hiểu kỹ trước khi kết hôn nên dẫn đến bất Đ quan điểm, mỗi người một ý, không ai chịu nhường nhịn ai. Ông và bà L đã nhiều lần cùng nhau ngồi lại giải quyết mâu thuẫn nhưng không những không đạt được kết quả mà mâu thuẫn còn xảy ra trầm trọng hơn. Khoảng tháng 01/2022, bà L đã dọn về quê tại thôn Ngọc Đ, xã Ngọc Th, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên sinh sống, kể từ đó vợ chồng sống ly thân. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay không ai quan tâm đến ai, kinh tế hoàn toàn độc lập. Nay bà L và ông M xác định không còn tình cảm với nhau và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết cho ông, bà được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà L, ông M không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: Bà L, ông M tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng bà Trần Thị Vi là em của bà Trần Thị L xác định ông M, bà L trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì bà Vi không nắm được. Bà chỉ biết hiện tại ông M và bà L đã ly thân, không còn chung sống với nhau.

Xác minh tại UBND xã Ngọc Th được biết: Bà Trần Thị L và ông Vũ Đình M có đăng ký kết hôn tại UBND xã ngày 16/6/2021. Sau khi được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương được khoảng một tháng, bà L và ông M chuyển vào miền Nam sinh sống. Quá trình chung sống có mâu thuẫn gì không thì địa phương không nắm được cụ thể. Nay bà L có đơn xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bà L, ông M có đơn đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Động. Hội Đ xét xử và thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ, không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị L được ly hôn với ông Vũ Đình M.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản: Bà L và ông M không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị L là người cao tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Về tố tụng: Bà Trần Thị L có hộ khẩu thường trú tại thôn Ngọc Đ, xã Ngọc Th, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên khởi kiện xin ly hôn ông Vũ Đình M có hộ khẩu thường trú tại thôn Khôi Zó, xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Ông M, bà L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giải quyết vụ việc của ông, bà. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kim Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28; **điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 BLTTDS.**

Nguyên đơn bà L, bị đơn ông M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông M có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Th ngày 16/6/2021 nên quan hệ hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương khoảng 01 tháng thì bà L, ông M chuyển vào thôn Khôi Zó, xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai sinh sống. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, ông, bà phát sinh mâu thuẫn do bất Đ trong quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng, không tìm được tiếng nói chung. Khoảng tháng 01/2022, bà L đã dọn về quê tại thôn Ngọc Đ, xã Ngọc Th, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên làm ăn, sinh sống, kể từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, kinh tế hoàn toàn độc lập. Điều này phù hợp với lời khai của người làm chứng bà Vi là em gái của bà L và cung cấp của chính quyền địa phương. Đến nay, bà L, ông M xác định không còn tình cảm với nhau, cương quyết ly hôn và từ chối hòa giải đoàn tụ. Do đó, Hội Đ xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[3]. Về con chung: Ông M và bà L không có con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản, công sức, công nợ; ruộng canh tác: Bà L, ông M không

yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà L là người cao tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm ly hôn theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

2. Xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị L và ông Vũ Đình M được ly hôn.

2.2. Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Trần Thị L được miễn án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV& THA-TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Kim Động
- UBND xã Ngọc Th (GCNKH ngày 16/6/2021);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI Đ XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

